TAND TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 326/2018/ HS-ST
Ngày 31 tháng 8 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Bà Bùi Diễm Hạnh

Thư ký phiên t òa: Ông Nguyễn Kao Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Chức vụ Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2018 tại hội trường, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 304/2018/ HSST ngày 20 tháng 7 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2018/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Ngô Văn L, sinh ngày 23/8/1983

ĐKHKTT: Xóm C2, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Văn hóa: lớp 04/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông Ngô Văn T, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1956. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là thứ hai; có vợ là Võ Thị Lệ T, sinh năm 1991; có 01 con, sinh năm 2014.

Tiền án: Tại bản án số 04/2016/HSST ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, xử phạt Ngô Văn L 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (ra trại ngày 24/01/2017). Tiền sự: Không.

- Nhân thân: + Tại bản án số 08/2011/HSST ngày 16/3/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Ngô Văn L 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Tại bản án số 59/2011/HSST ngày 25/7/2011 của Toà án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Văn L 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chuyển 12 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 08/2011/HSST ngày 16/3/2011 của Toà án nhân dân thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên thành 12 tháng tù giam. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 21 tháng tù.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 136a ngày 05/5/2010 của Uỷ ban nhân dân xã Minh Lập, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Ngô Văn L mức tiền 150.000 đồng về hành vi "Trộm cắp vặt".

Bị cáo tại ngoại, trước đó bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 04/5/2018.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại:

Chị Trịnh Thị Thu T, sinh năm 1983, (có đơn xin xử vắng mặt).

Trú tại: Tổ I, phường G, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Trợ giúp viên pháp lý

Ông Vũ Văn C- Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Nguyên, (bảo vệ quyền lợi cho bị cáo là hộ nghèo, có mặt),

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2018, Ngô Văn L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen đỏ, có BKS: 20B2 - 013.XX đến Trạm C Thái Nguyên thuộc tổ F, phường G, thành phố TH để xem mua giống cây mít. Sau khi xem xong, L không mua cây giống nên quay xe đi về. Khi đi đến cổng, L nhìn thấy chị Trịnh Thị Thu T dựng chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vespa, màu đỏ, BKS: 20B1-644.XX tại khu vực cổng ra vào của Trạm C. Lúc này, chị T mở cốp xe ra cất chiếc túi xách màu đen, mũ bảo hiểm rồi khóa cốp xe lại đi vào bên trong cửa hàng tìm mua giống cây. Lợi dụng lúc chị T đang ở trong cửa hàng nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L điều khiển xe mô tô quay lại và dựng sát xe mô tô của chị T. L quan sát thấy không có người trông coi nên đã cởi chiếc áo khoác, loại áo phao màu đen đang mặc trên người ra trùm lên hai tay của mình và yên xe mô tô của chị T. Ngay lúc đó có người đi từ trong Trạm C ra gần chỗ L đứng. Do sợ bị phát hiện nên L bỏ tay và áo ra khỏi yên xe của chị T rồi đi ra phía ngoài cổng cách chỗ xe của chị T khoảng 05m. Khoảng 05 phút sau, L quan sát thấy không có ai để ý nên đã quay lại vị trí xe mô tô của chị T rồi lấy áo phao trùm lên hai tay và yên xe mô tô, dùng tay trái nâng yên xe lên và đưa tay phải vào trong cốp để lấy trộm chiếc túi xách của chị T. Sau khi lấy được túi xách ra khỏi cốp xe, L dùng chiếc áo phao bọc chiếc túi xách của chị T lại để vào phần giá để đồ phía trước xe mô tô của mình. Sau đó, L điều khiển xe mô tô về đến nhà, L đã lấy chiếc túi xách lấy trộm được của chị T ra kiểm tra phát hiện bên trong túi xách có 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng và số tiền khoảng 800.000 đồng. L cho số tài sản trên vào túi xách rồi cất giấu chiếc túi xách trên vào trong nhà bếp.

Sau khi phát hiện mất tài sản, chị T đã đến Công an phường Gia Sàng trình báo.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Văn L đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để tự thú về hành vi phạm tội của mình và giao nộp toàn bộ các tài sản đã trộm cắp nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 124 ngày 02/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 túi xách giả da, màu đen đã qua sử dụng, định giá 100.000 đồng. 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphne 6S Plus, màu vàng, số IMEI: 3557310704514XX, đã qua sử dụng, định giá 8.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 8.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án gồm: 01 túi xách giả da màu đen, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng, có số IMEI: 355731070451XX, đã qua sử dụng; số tiền 800.000 đồng tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hiện, tài sản trên đã được thu hồi, trả lại chị Trịnh Thị Thu T quản lý, sử dụng. 01 áo khoác loại áo phao đen, đã qua sử dụng. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 305/CT-VKSTPTN ngày 18/7/2018, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Ngô Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo khai thấy chị T sơ hở nên nổi lòng tham nên đã lấy trộm tài sản. Sau khi đem về nhà bị cáo thấy ân hận về việc làm của mình nên đã không sử dụng số tài sản trên; đến 19 giờ cùng ngày bị cáo đã đem toàn bộ tài sản chiếm đoạt đến Công an thành phố Thái Nguyên tự thú và giao nộp lại tài sản để trả cho bị hại.

Kết thúc thẩm vấn, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt Ngô Văn L từ 6 tháng đến 9 tháng tù.

- Về phần dân sự: đã giải quyết xong.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát về tội danh và mức hình phạt. Tuy nhiên ông đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo là lao động chính, thuộc

diện hộ nghèo nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Nguyên nhân phát sinh tội phạm cũng là vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bần cùng. Tuy nhiên sau khi gây ra tội phạm bị cáo cũng đã biết hối hận về hành vi của mình mà tự thú, khắc phục hậu quả điều đó cho thấy bị cáo cũng còn biết hướng thiện nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ và xử phạt mức án 6 tháng tù giam, tạo cho bị cáo một cơ hội để sớm được tái hòa nhập cộng đồng. Về án phí HSST đề nghị miễn cho bị cáo vì gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng**:** Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nội dung vụ án: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ ngày 28 tháng 4 năm 2018, tại Trạm C Thái Nguyên thuộc tổ F, phường G, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên, Ngô Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi xách giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng và số tiền 800.000 đồng, tổng giá trị tại sản chiếm đoạt là 8.900.000đ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án và nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản, bị xử phạt hành chính về

hành vi trộm cắp vặt nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân làm người lương thiện. Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ân hận về hành vi của mình nên đã đến cơ quan điều tra tự thú và tự nguyện khắc phục hậu quả, nộp lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt để trả lại cho bị hại; trong vụ án này bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; đã thành khẩn khai báo, có thái độ tỏ ra ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 52 BLHS. Gia đình bị cáo là hộ nghèo, có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính nên cho hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát và ý kiến đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa, giảm cho bị cáo một mức án để thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Trong vụ án này còn có chị Võ Thị Lệ T (vợ bị cáo) là người đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô BKS: 20B2-013.XX, chị T không biết việc L sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Trách nhiệm dân sự: Chị T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: thu giữ 01 áo khoác loại áo phao đen, đã qua sử dụng, xét đây là công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo vị thuộc diện hộ nghèo là có căn cứ nên chấp nhận.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Ngô Văn L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS xử phạt:

-Ngô Văn L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành bản án này, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 28/4/2018 đến ngày 04/5/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận chị Trịnh Thị Thu T đã nhận lại 01 túi xách giả da màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng và số tiền 800.000đ (tám trăm ngàn đồng).

3. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy 01 áo khoác nam, loại áo phao đen, đã qua sử dụng (Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 311 ngày 23/7/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

4. Về Án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 10 Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; điểm F khoản 1 Điều 11 và khoản 6 Điều 15 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày; kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo; kể từ ngày người bị hại nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của bị hại.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS- TPTN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thu Hà